

ích cá nhân. Đồng thời, cần quan tâm đến đời sống của nhân dân, nỗ lực nâng cao chất lượng cuộc sống, hướng đến mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo công bằng và tiến bộ xã hội.

4. KẾT LUẬN

Những nội dung kinh tế trong tư tưởng Cần - Kiệm - Liêm - Chính của Hồ Chí Minh thực chất phản ánh quan điểm về đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, đồng thời đấu tranh chống tham ô, lãng phí và quan liêu. Những tư tưởng này có ý nghĩa sâu sắc đối với nước ta, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay, khi việc huy động nguồn vốn cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đóng vai trò quan trọng. Bên cạnh việc thu hút đầu tư từ nước ngoài, Việt Nam cần chú trọng phát triển nguồn vốn trong nước. Để đạt được điều này, nền kinh tế phải tích lũy từ bên trong, dựa trên hiệu quả sản xuất mà cốt lõi là phân lao động thặng dư của người lao động.

Do đó, mỗi cán bộ, đảng viên và người dân cần phát huy tinh thần chăm

chỉ, sáng tạo, chủ động trong công việc, luôn đề cao trách nhiệm, đồng thời cải tiến phương pháp làm việc theo hướng khoa học, hiệu quả nhằm nâng cao năng suất lao động. Điều này không chỉ giúp tiết kiệm sức lao động mà còn giảm thiểu thời gian và chi phí sản xuất. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ lãnh đạo phải giữ vững phẩm chất “công tâm, công đức”, không tham ô, lãng phí, luôn tôn trọng và bảo vệ tài sản chung của nhà nước và nhân dân, đồng thời quản lý, điều hành nền kinh tế một cách hiệu quả, góp phần đảm bảo tăng trưởng và phát triển bền vững, thúc đẩy sự phát triển của quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh Toàn tập (2002), Tập 5, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh Toàn tập (2002), Tập 10, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Chiến Thắng (2025), *Khai thác động lực tăng trưởng từ năng suất lao động*, quandoinhandan.vn ngày 31.01.2025.

quả đầu tư. Qua đó, tư tưởng “Cần” và “Kiệm” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề xướng càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết trong bối cảnh hiện nay.

3.2.3. “Liêm - Chính” để thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội

Hiện nay, Việt Nam cùng nhiều quốc gia trên thế giới đang theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững. Đây là quá trình phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của thế hệ hôm nay mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau, trên cơ sở đảm bảo sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường.

Việt Nam đang triển khai Chương trình Nghị sự 2030 của Liên Hợp Quốc - một sáng kiến được thông qua tại Hội nghị Thượng đỉnh Liên Hợp Quốc vào tháng 9/2015. Chương trình này đưa ra tầm nhìn chiến lược, định hướng triển khai và các giải pháp nhằm hiện thực hóa phát triển bền vững trên phạm vi toàn cầu trong giai đoạn 15 năm tới. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Việt Nam cần đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội, đồng thời thúc đẩy phát triển bền vững thông qua các giải pháp sau:

- Đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm tỷ trọng lao động trong nông nghiệp, tăng cường lực

lượng lao động trong các ngành công nghiệp và dịch vụ. Đồng thời tiếp tục hỗ trợ phát triển sản xuất và tạo việc làm cho khu vực nông thôn bởi đây là nơi tập trung phần lớn số người nghèo. Do đó, cần ưu tiên phát triển kinh tế khu vực này để thu hẹp khoảng cách giàu nghèo trong xã hội.

- Tiếp tục cải cách mạnh mẽ chính sách tiền lương, tiền công theo cơ chế thị trường, đồng thời đảm bảo sự phù hợp với tốc độ tăng năng suất lao động. Tăng cường cung cấp các dịch vụ xã hội thiết yếu như giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và thông tin cho người dân, đồng thời nâng cao hiệu quả chính sách an sinh xã hội.

- Huy động tối đa các nguồn lực phục vụ công tác xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy giảm nghèo bền vững. Khuyến khích và tạo điều kiện để các hộ nghèo, cận nghèo chủ động vươn lên thoát nghèo, đồng thời mở rộng sự tham gia của doanh nghiệp vào công tác giảm nghèo thông qua đầu tư và hoạt động thiện nguyện. Tăng cường nguồn vốn đầu tư cho các địa phương khó khăn từ ngân sách Nhà nước, khu vực doanh nghiệp và các nguồn tài trợ quốc tế.

Để thực hiện những mục tiêu này, đội ngũ cán bộ, đảng viên cần đề cao tinh thần liêm chính, công tâm, luôn đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên lợi

NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, trong đó khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được xác định là “đột phá quan trọng hàng đầu”, với các giải pháp quyết liệt nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và năng suất lao động trong nền kinh tế.

3.2.2. “Kiệm” để tích lũy vốn, thực hiện tái sản xuất mở rộng

Vốn đóng vai trò thiết yếu trong quá trình sản xuất và là một trong những nhân tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đặc biệt, đối với những quốc gia có mô hình tăng trưởng dựa nhiều vào mở rộng quy mô như Việt Nam, vốn càng trở nên quan trọng. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nguồn vốn của nền kinh tế nước ta vẫn còn hạn chế. Điều này khiến nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc đầu tư đổi mới máy móc, trang thiết bị hiện đại, làm giảm khả năng mở rộng sản xuất cũng như sức cạnh tranh, nhất là khi nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu rộng. Bên cạnh đó, để đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hướng tới mục tiêu trở thành một quốc gia công nghiệp theo hướng hiện đại, Việt Nam cần một lượng vốn rất lớn. Vì thế, việc thực hành “Kiệm” nhằm tích lũy vốn để mở rộng sản xuất trở thành nhiệm vụ quan trọng đối với sự phát triển kinh tế đất nước.

Trong những năm qua, tỷ lệ tích lũy vốn trên GDP của Việt Nam đã có xu hướng tăng liên tục. Nếu trước năm 2000, chỉ số này của Việt Nam còn thấp hơn so với Trung Quốc và một số nước ASEAN (như Singapore, Thái Lan, Malaysia...) thì từ năm 2001 trở đi, nước ta chỉ đứng sau Trung Quốc về tỷ lệ tích lũy. Chẳng hạn, năm 1995, tỷ lệ tích lũy/GDP của Việt Nam chỉ hơn 15%, nhưng đến năm 2015 con số này đã tăng lên hơn 32%, giai đoạn 2016 – 2020 đạt trung bình 33,7% GDP. Trong giai đoạn 2020-2024, Việt Nam vẫn giữ vững tỷ lệ tích lũy tài sản trên GDP ở mức đáng kể, thể hiện sự nỗ lực trong việc đẩy mạnh đầu tư và phát triển kinh tế. Dù chịu ảnh hưởng từ đại dịch và những biến động của nền kinh tế thế giới, Việt Nam vẫn duy trì được xu hướng tích lũy vốn, góp phần tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững.

Tuy nhiên do quy mô GDP nước ta còn khiêm tốn nên lượng vốn tích lũy trong nước vẫn chưa đủ lớn. Trong thời gian tới, để gia tăng nguồn vốn phục vụ phát triển, Việt Nam cần chú trọng nâng cao năng suất lao động thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến, hợp lý hóa quy trình sản xuất, cũng như khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực sẵn có. Đồng thời, việc quản lý, phân bổ và sử dụng vốn một cách hợp lý cũng là yếu tố then chốt giúp tối ưu hóa hiệu

những giá trị cốt lõi giúp xây dựng một xã hội vững mạnh, công bằng, dân chủ và văn minh.

3.2. Vận dụng quan điểm về Cần - Kiệm - Liêm - Chính của Hồ Chí Minh vào phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân

3.2.1. “Cần” để nâng cao năng suất lao động, tăng tổng sản phẩm cho nền kinh tế.

Năng suất lao động phản ánh khả năng sản xuất của người lao động, được đo lường dựa trên số lượng sản phẩm tạo ra trong một đơn vị thời gian hoặc lượng thời gian cần thiết để hoàn thành một sản phẩm. Đây là yếu tố then chốt quyết định quy mô tổng sản phẩm của nền kinh tế.

Ước tính năm 2024, năng suất lao động của nền kinh tế Việt Nam theo giá hiện hành đạt khoảng 221,9 triệu đồng/người (tương đương 9.182 USD/người), tăng 726 USD so với năm trước. Nếu tính theo giá so sánh, mức tăng trưởng năng suất lao động đạt 5,88%, phần lớn nhờ vào việc nâng cao trình độ của người lao động. Cụ thể, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ năm 2024 dự kiến đạt 28,3%, tăng 1,1 điểm phần trăm so với năm 2023 [6]. Tuy nhiên, so với các nước trong khu vực Đông Nam Á và các nền kinh tế phát triển khác, năng suất lao

động của Việt Nam vẫn còn khoảng cách đáng kể.

Năng suất lao động chịu ảnh hưởng từ hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực kết hợp với các yếu tố sản xuất như công nghệ, máy móc và cơ sở vật chất. Trong đó, con người là nhân tố cốt lõi. Vì vậy, tư tưởng “Cần” của Hồ Chí Minh mang ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao năng suất lao động của đất nước. Nếu từng cá nhân, từng tập thể và toàn bộ lực lượng lao động cùng nỗ lực làm việc với tinh thần “Cần”, hiệu suất lao động sẽ gia tăng, góp phần tạo ra nhiều của cải cho xã hội. Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nâng cao năng suất lao động không chỉ đòi hỏi sự cần cù mà còn phải đi đôi với phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo, ứng dụng công nghệ tiên tiến và nâng cao năng lực quản lý sản xuất.

Trong thời gian qua, tác động của khoa học và công nghệ đến tăng trưởng kinh tế của Việt Nam vẫn còn hạn chế. Vì vậy, thời gian tới, Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại vào sản xuất, đồng thời tăng cường đầu tư ngân sách và huy động các nguồn lực để phát triển lĩnh vực này. Bên cạnh đó, nhà nước đẩy mạnh cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư vào khoa học và công nghệ thông qua các chính sách ưu đãi như tinh thần Nghị quyết 57-

điều kiện để mọi người phát huy hết khả năng của mình.

Kiệm - Tiết kiệm, chống lãng phí

Theo Hồ Chí Minh, “Kiệm” có nghĩa là tiết kiệm sức lao động, thời gian, tài nguyên, không xa hoa, hoang phí. Người khẳng định: *“Tiết kiệm không phải là bủn xỉn, mà là sử dụng hợp lý, không lãng phí”* [1]. Tiết kiệm phải được thực hiện từ những việc nhỏ nhất, từ cá nhân đến tập thể, từ gia đình đến quốc gia.

Người cũng nhấn mạnh rằng tiết kiệm có vai trò quan trọng trong việc tích lũy vốn để mở rộng sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân. Người khẳng định: *“Nếu ta khéo tiết kiệm sức người, tiền của và thời gian, ta có thể tăng gia sản xuất gấp bội”*.

Đặc biệt, Hồ Chí Minh nhấn mạnh mối quan hệ giữa Cần và Kiệm: *“Nếu chỉ Kiệm mà không Cần thì sản xuất ít, không đủ dùng. Nếu Cần mà không Kiệm thì làm bao nhiêu cũng hết”*[1].

Liêm - Trong sạch, không tham lam

Hồ Chí Minh coi “Liêm” là đức tính trong sạch, ngay thẳng, không tham của công, không lợi dụng chức quyền để tư lợi. Người nhắc nhở cán bộ: *“Làm cán bộ không phải để hưởng thụ, mà là để phục vụ nhân dân”* [1].

Người đặc biệt nhấn mạnh sự liêm khiết đối với những người có chức, có quyền, bởi nếu không giữ gìn đạo đức, họ dễ dàng sa vào tham nhũng, lợi dụng chức vụ để làm giàu bất chính. Người cảnh báo: *“Người cán bộ cậy quyền thế mà đục khoét của dân, tham lam tiền bạc, trục lợi cá nhân thì đó là bất liêm”*[1].

Chính - Ngay thẳng, chính trực

Theo Hồ Chí Minh, “Chính” là sự ngay thẳng, công bằng, đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải công tâm, không được thiên vị, không vụ lợi. Người nói: *“Việc phải thì dù nhỏ cũng làm, việc trái thì dù nhỏ cũng tránh”* [1].

Người cũng yêu cầu cán bộ phải công bằng trong việc sử dụng nhân tài: *“Dùng người thì phải chọn người có tài, có đức, không vì tư thù, tư lợi”*.

Mối quan hệ giữa Cần - Kiệm - Liêm - Chính

Hồ Chí Minh cho rằng bốn phẩm chất này có mối quan hệ mật thiết với nhau. Người khẳng định: Có Cần mới có Kiệm; Có Cần, Kiệm mới có Liêm; Có Cần, Kiệm, Liêm mới Chính.

Tóm lại, Cần - Kiệm - Liêm - Chính không chỉ là chuẩn mực đạo đức mà còn là kim chỉ nam trong quản lý kinh tế và phát triển đất nước. Đây là

quốc gia giàu mạnh, một chính quyền trong sạch, vững chắc, và một xã hội công bằng, nơi nhân dân được ấm no, hạnh phúc.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là tạo ra nhiều của cải vật chất để nâng cao đời sống nhân dân. Trong Hội nghị cán bộ lãnh đạo toàn miền Bắc vào tháng 3 năm 1961, Người nhấn mạnh: *“Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của chúng ta hiện nay là phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân”* [2]. Có thể nói, quan điểm phát triển sản xuất để nâng cao đời sống nhân dân là quan điểm nhất quán, thường xuyên chi phối mọi suy nghĩ và hành động của Người.

Xuất phát từ quan điểm đó, Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của từng cá nhân, cán bộ, đảng viên trong việc thúc đẩy sản xuất, tạo ra của cải và sử dụng hiệu quả nguồn lực để phát triển đất nước. Điều này được thể hiện rõ trong tư tưởng Cần - Kiệm - Liêm - Chính mà Người nhiều lần nhắc nhở cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Người đã khái quát:

*“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông
Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc
Người có bốn đức: Cần - Kiệm - Liêm - Chính
Thiếu một mùa, thì không thành trời
Thiếu một phương, thì không thành đất
Thiếu một đức, thì không thành người.”* [1]

Như vậy, Cần - Kiệm - Liêm - Chính không chỉ mang ý nghĩa đạo đức mà còn phản ánh tư duy kinh tế của Hồ Chí Minh, phù hợp với thực tiễn phát triển đất nước.

Cần - Lao động chăm chỉ, sáng tạo

Hồ Chí Minh coi “Cần” là tinh thần làm việc siêng năng, kiên trì, không ngại khó khăn, kỷ luật và có trách nhiệm. Người khẳng định: *“Cần tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng, dẻo dai”* [1]. Đồng thời, Người cũng nhấn mạnh rằng làm việc phải có kế hoạch, khoa học để đạt hiệu quả cao: *“Việc ngày nào nên làm xong ngày đó, chớ để tồn đọng”*.

Không chỉ dừng lại ở cá nhân, Hồ Chí Minh còn mở rộng ý nghĩa của “Cần” đến tập thể và quốc gia:

*“Người siêng năng thì mau tiến bộ
Cả nhà siêng năng thì chắc ấm no
Cả làng siêng năng thì làng phồn thịnh
Cả nước siêng năng thì nước mạnh
giàu.”* [1]

Ngoài ra, theo tư tưởng của Người, “Cần” còn gắn liền với nâng cao năng suất lao động. Người nhấn mạnh: để sản xuất hiệu quả, phải có phương pháp làm việc khoa học, ứng dụng kỹ thuật mới, từ bỏ lối làm ăn lạc hậu. Đồng thời, cần tổ chức lao động tốt, coi trọng đào tạo nhân lực và tạo

trung vào việc đề xuất phương hướng áp dụng các nguyên tắc Cần - Kiệm - Liêm - Chính vào lĩnh vực kinh tế, nhằm đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham ô, lãng phí, qua đó nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp tiếp cận từ chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, kết hợp với phương pháp logic, phương pháp lịch sử, phân tích và tổng hợp để làm rõ vấn đề.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về Cần - Kiệm - Liêm - Chính không chỉ là tư tưởng đạo đức cách mạng mà còn có tư tưởng kinh tế sâu, rộng.

Quan điểm về “Cần - Kiệm - Liêm - Chính” là tư tưởng có nguồn gốc sâu xa trong lịch sử, đặc biệt là trong truyền thống văn hóa phương Đông. Khái niệm này có thể bắt nguồn từ triết lý Nho giáo, vốn đề cao đạo đức cá nhân và sự tu dưỡng để xây dựng một xã hội ổn định, phát triển. Trong lịch sử Việt Nam, nhiều triều đại phong kiến cũng coi trọng những phẩm chất này trong việc quản lý đất nước. Các bậc minh quân như Lê Thánh Tông, Nguyễn Trãi đã nhấn mạnh tầm quan trọng của Cần - Kiệm - Liêm - Chính trong điều hành quốc gia.

Hồ Chí Minh đã kế thừa, phát triển tư tưởng này trở thành nền tảng đạo đức cách mạng, phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước và con người mới XHCN. Theo Người, Cần - Kiệm - Liêm - Chính không chỉ là phẩm chất đạo đức cá nhân mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng bộ máy chính quyền và xã hội vững mạnh. Đây được xem là yếu tố cốt lõi để hình thành nhân cách, đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên - những người có trách nhiệm phục vụ nhân dân và quyết định vận mệnh đất nước.

Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh rằng khi mỗi cá nhân thực hành tốt Cần - Kiệm - Liêm - Chính, họ sẽ tự hoàn thiện bản thân, nâng cao đạo đức. Đối với cán bộ, đảng viên, việc gương mẫu thực hiện những phẩm chất này càng có ý nghĩa quan trọng, giúp họ giữ vững lòng tin của nhân dân, góp phần xây dựng một chính quyền trong sạch, đẩy lùi quan liêu và tham nhũng.

Tư tưởng Cần - Kiệm - Liêm - Chính của Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở việc rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng mà còn mang ý nghĩa sâu sắc trong phát triển kinh tế và xây dựng đất nước. Theo Người, nếu mỗi cá nhân, đặc biệt là cán bộ, lãnh đạo, thực hiện nghiêm túc những phẩm chất này, xã hội sẽ ngày càng phát triển bền vững, công bằng và thịnh vượng. Đây được xem là yếu tố then chốt để kiến tạo một

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tư tưởng đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quan điểm về Cần - Kiệm - Liêm - Chính không chỉ là những phẩm chất đạo đức quan trọng trong việc giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân, mà còn mang giá trị sâu sắc về kinh tế, phản ánh tầm nhìn chiến lược trong xây dựng và phát triển đất nước. Những tư tưởng này không chỉ giúp con người hoàn thiện phẩm chất đạo đức cách mạng mà còn góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

Trong bối cảnh Việt Nam phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, việc vận dụng những giá trị trong quan điểm về Cần - Kiệm - Liêm - Chính của Hồ Chí Minh vào thực tiễn không chỉ giúp nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức lao động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động mà còn tạo ra môi trường làm việc trong sạch, hiệu quả. Mỗi cá nhân, từ lãnh đạo đến người dân, đều thực hành Cần - Kiệm - Liêm - Chính, thì đất nước sẽ có thêm động lực mạnh mẽ để phát triển bền vững. Điều này không chỉ giúp sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc gia mà còn nâng cao niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển đất nước, xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh và thịnh vượng.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nhiều công trình và bài báo đã đề cập đến tư tưởng đạo đức cách mạng về Cần - Kiệm - Liêm - Chính của Hồ Chí Minh. Tiêu biểu như bài viết “Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng Cần - Kiệm - Liêm - Chính” của Đinh Xuân Dũng, đăng trên Tạp chí Văn nghệ Quân đội, đã phân tích sâu sắc giá trị của những phẩm chất này, nhấn mạnh vai trò của nó trong việc rèn luyện đạo đức cho người cách mạng. Tương tự, trong bài viết “Vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh trong xây dựng phẩm chất liêm, chính cho đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay” đăng trên Tạp chí Cộng sản, PGS.TS. Vũ Trọng Lâm đã làm rõ tầm quan trọng của việc bồi dưỡng phẩm chất liêm chính cho cán bộ, đảng viên, đồng thời đề xuất cách thức áp dụng tư tưởng Cần - Kiệm - Liêm - Chính vào công tác. Trong nghiên cứu “Di huấn của Hồ Chí Minh về cần kiệm liêm chính, chí công vô tư” đăng trên Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, TS. Văn Thị Thanh Mai đã phân tích sâu sắc ý nghĩa của từng phẩm chất trong tứ đức, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc vận dụng những giá trị này trong học tập và noi theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Dựa trên những nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh, bài viết này tập

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM VỀ CẦN - KIỆM - LIÊM - CHÍNH CỦA HỒ CHÍ MINH VÀO PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

Phạm Thị Huyền

Khoa Chính trị, Tâm lý và GDTC

Email: huyenpt@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 16/3/2025

Ngày PB đánh giá: 17/3/2025

Ngày duyệt đăng: 26/3/2025

Tóm tắt: Quan điểm về Cần - Kiệm - Liêm - Chính là một trong những tư tưởng đạo đức cách mạng quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Hồ Chí Minh. Những quan điểm này không chỉ có giá trị trong xây dựng phẩm chất đạo đức của người cách mạng mà nó còn có ý nghĩa đối với hoạt động kinh tế của đất nước. Trên cơ sở đó, bài viết nêu ra hướng vận dụng quan điểm về Cần - Kiệm - Liêm - Chính của Hồ Chí Minh vào hoạt động của nền kinh tế nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Từ khóa: Quan điểm Cần- Kiệm- Liêm- Chính, Hồ Chí Minh, phát triển sản xuất.

APPLYING HO CHI MINH'S PERSPECTIVE ON DILIGENCE, THRIFT, INTEGRITY, AND RIGHTEOUSNESS TO ECONOMIC DEVELOPMENT AND IMPROVING PEOPLE'S LIVELIHOODS

Abstract: The principles of “Diligence - Thrift - Integrity - Righteousness” are fundamental ethical values in Ho Chi Minh’s revolutionary ideology. These principles not only serve as a moral foundation for the revolutionaries but also hold significant relevance in the economic activities of the nation. Based on this perspective, this article explores the application of Ho Chi Minh’s views on “Diligence - Thrift - Integrity - Righteousness” in economic operations to promote production, practice thrift, and combat corruption and wastefulness, ultimately enhancing both the material and mental well-being of the people.

Keywords: Diligence - Thrift - Integrity - Righteousness, Ho Chi Minh, production development.